

Số: 217/TM-MNAT

An Lão, ngày 08 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI

Về việc tiếp nhận hồ sơ năng lực và báo giá: Mua thực phẩm; Sản phẩm dinh dưỡng; Chất đốt GAS phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non An Tiến năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Các công ty, đơn vị kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, chất đốt GAS

Căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị;

Để có căn cứ xây dựng giá dịch vụ ăn bán trú cho trẻ mầm non tại đơn vị và làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu **“Mua thực phẩm; Sản phẩm dinh; Chất đốt GAS phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non An Tiến năm học 2025 - 2026”**. Trường Mầm non An Tiến mời các Công ty, đơn vị kinh doanh thực phẩm có nhu cầu cung cấp Mua thực phẩm, Sản phẩm dinh, Chất đốt GAS cho bếp ăn bán trú của nhà trường, gửi hồ sơ năng lực và báo giá các mặt hàng cụ thể như sau:

1. Thông tin về đơn vị nhận hồ sơ năng lực và báo giá

1.1. Đơn vị đề nghị báo giá: Trường Mầm non An Tiến

Địa chỉ: thôn An Luận, xã An Lão, thành phố Hải Phòng

Đại diện: Bà **Bùi Thị Ngọc Lan** - Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0367497859

1.2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Trường Mầm non An Tiến, thôn An Luận, xã An Lão, thành phố Hải Phòng.

Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong 3 ngày làm việc, từ ngày 10/10/2025 đến 17h phút ngày 14/10/2025. Các báo giá gửi về nhà trường sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

2. Nội dung yêu cầu báo giá: các loại thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, chất đốt (GAS) phục vụ việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú năm học 2025-2026 (Có danh mục kèm theo)

3. Hồ sơ năng lực gửi về nhà trường

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm

Giấy chứng nhận kiến thức về An toàn vệ sinh thực phẩm

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn PCCC

Giấy chứng nhận kiến thức về An toàn PCCC

Cam kết/hợp đồng với nhà cung cấp đạt chuẩn

Cam kết bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm/dịch vụ

Hồ sơ yêu cầu về kỹ thuật (chủng loại, số lượng, chất lượng)

4. Các yêu cầu khác

- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trường Mầm non An Tiến, thôn An Luận, xã An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Thời gian và tiến độ cung cấp hàng hóa: Hàng hóa sẽ được cung cấp vào 7h30 phút hàng ngày. Số lượng theo số lượng học sinh ăn bán trú từng ngày. Dự kiến thời gian cung cấp từ tháng 11/2025 đến hết tháng 8/2026.

- Các yêu cầu về lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu khi cung cấp kèm theo báo giá: Cung cấp thực phẩm cho đơn vị yêu cầu phải có giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phiếu kiểm dịch đối với thực phẩm tươi sống (thịt lợn) và tuân thủ đúng các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Các nhà cung cấp thực phẩm cần đảm bảo thực phẩm được sản xuất, vận chuyển và lưu trữ một cách an toàn để ngăn chặn ô nhiễm và sự phát triển của vi khuẩn gây hại. Thực phẩm cung cấp cần đảm bảo sử dụng nguyên liệu tươi, chất lượng, không bị ô nhiễm hoặc hư hỏng, không chứa các chất phụ gia và chất bảo quản gây hại cho sức khỏe. Không sử dụng thực phẩm đông lạnh. Nguồn gốc và chất lượng của lương thực, thực phẩm, nguyên liệu có thể được kiểm tra và xác minh từ nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Cung hồ sơ năng lực cho đơn vị yêu cầu phải có giấy chứng nhận đảm bảo an toàn PCCC và tuân thủ đúng các quy định về an toàn PCCC, vận chuyển và lưu trữ một cách an toàn. Nguồn gốc và chất lượng của chất đốt, Khí hóa lỏng LPG được kiểm tra và xác minh từ nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Yêu cầu khác: Báo giá bao gồm tất cả các chi phí có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa như thuế, phí, lệ phí theo quy định của nhà nước, chi phí giao hàng và tất cả các chi phí phát sinh khác (Nếu có) cho đến khi hàng hóa được bàn giao./.

Rất mong sự hợp tác của quý Công ty, đơn vị !

HIỆU TRƯỞNG


Bùi Thị Ngọc Lan

BẢNG KÊ DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ:

Kèm theo Thư mời báo giá ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Trường Mầm non An Tiến)

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
I	THỰC PHẨM, SẢN PHẨM DINH DƯỠNG			
1	Thịt bò	Tươi loại 1, có màu đỏ tươi, mỡ bò có màu vàng tươi, gần màu trắng và cứng khi ấn vào. Thịt thịt bò nhỏ, mềm, thịt khô ráo, thịt có độ đàn hồi tốt, không bị nhớt và không có mùi hôi. Sờ hơi dính tay.	Kg	114
2	Thịt gà ta	Thịt gà thịt sẵn bỏ lòng mề, chân cổ, Da vàng hoặc trắng ngà, thịt không có mùi hôi, có mùi đặc trưng, thịt lọc ra sò dính tay, co giãn đàn hồi. Thịt không bị nhớt, chảy nước, không có mùi hôi thối.	Kg	200
3	Mỡ lợn	Mỡ tươi, có độ đàn hồi tốt	Kg	25
4	Thịt lợn móng sản	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	740
5	Thịt nạc vai	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	620
6	Sườn ốp	Xương sườn ốp, màu hồng tươi, khô ráo, không bị ướt, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	145
7	Tôm biển	Tôm còn sống, cò đủ chân lẫn càng	Kg	120
8	Ngao	không dập nát, không há miệng, không mùi uơn thối	Kg	170



TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
9	Cà ra	Tươi sống, khỏe, không mùi ươn thối	Kg	156
10	Cá trắm	Cá trắm bỏ đầu, ruột size 3kg/con, tươi ngon không có mùi ươn, hôi.	kg	
11	Lươn	Lươn sống, size 0.5kg/1 con	kg	216
12	Trứng cút	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không đập nát, không mùi hôi thối	kg	115
13	Trứng vịt	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không đập nát, không mùi hôi thối	kg	175
14	Mực ống	Size 2kg/1 con, mực tươi ngon	kg	25
15	Thịt ngan	Thịt ngan tươi sống bỏ lòng mề, chân, cổ	Kg	127
16	Bắp cải	Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	145
17	Bí ngô (bí đỏ)	Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	314,2
18	Bầu xanh	Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	148,4
19	Su su	Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	35,4
20	Đậu Phụ	Đậu có màu trắng tinh, mùi thơm của đỗ tương, không chứa chất bảo quản	Kg	86,7
21	Mướp Hương	Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,	Kg	114

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.		
22	Cà chua	Quả tươi, Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	303
23	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Củ tươi, vàng không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	279,6
24	Rau mồng tơi	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	171,5
25	Rau ngót	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	kg	70,7
26	Cải xanh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	163,9
27	Cải cúc	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	108
28	Dưa hấu	Dưa hấu size 4kg/1 quả, không dập nát	Kg	444,3
29	Hành lá	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản,	Kg	54

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.		
30	Hành khô	Củ khô, không ẩm mốc, chứa chất bảo quản	Kg	57,9
31	Khoai tây	Củ tươi, vàng không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	360
32	Lê	Lê size 0,5kg/1 quả, không dập nát	Kg	141
33	Tỏi	Củ khô, không ẩm mốc, không chứa chất bảo quản	Kg	54
34	Gừng tươi	Củ tươi, vàng không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	kg	54
35	Rau răm	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	8
36	Rau mùi	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	22
37	Ngô ngọt	Bắp vàng tươi, hạt mẩy	Kg	50
38	Thanh long (Đỏ, trắng)	Quả đỏ tươi size 3 quả /kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	96,4
39	Gạo nếp	Bao 25kg, Gạo nếp đúng chuẩn loại gạo, hạt to	Kg	148,9

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cấm trong trồng trọt		
40	Đỗ xanh	Đậu xanh sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	44,5
41	Đỗ đen	Đậu đen sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	52,7
42	Nước cốt dừa	Đồng nhất, sáng mịn, hộp không móp méo	Hộp	47,1
43	Gạo tẻ	Gạo tẻ bao 50kg, Gạo tẻ đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cấm trong trồng trọt	Kg	3.048
44	Bánh phở	Phở tươi tươi mới, có màu trắng, không chua, không chứa chất phụ gia.	Kg	190,8
45	Lạc nhân	Lạc nhân đỏ loại 1, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt	Kg	17,6
46	Vừng (Trắng, đen)	Vừng khô, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt	Kg	9,4
47	Nước mắm	Mắm Cát Hải, thành phần từ cá biển và muối ăn, có mùi thơm đặc trưng.	kg	37,2
48	Dầu ăn	Simply chai 1lit, 100% dầu đậu nành, dầu olein cò, dầu hướng dương... Màu vàng, trong, không vẩn đục, được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	Lít	175,8
49	Đường kính	Đường Lam sơn túi 1kg, Còn nguyên túi. Không ẩm mốc, không chảy nước, màu trắng hoặc vàng đặc trưng.	Kg	36,3

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		Được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng		
50	Bột canh	Bột canh Hải Châu gói 190gr, Bột canh iot Hải Châu Thành phần: Muối iot đường bột tỏi bột tiêu bột ớt...Được đóng gói trong bao bì đảm bảo VSATTP Còn nguyên túi, khô, không bị rách, không bị chảy nước, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	Kg	85,9
51	Chim câu	Thịt gia cầm tươi, sống, ngon phải được lấy từ gia súc, gia cầm, chim và thú nuôi... sống, khỏe mạnh, và an toàn thực phẩm	Kg	32
52	Lươn đồng	Sơ chế sẵn, tươi, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ.	Kg	20
53	Ốc bươu ta	Sống, còn đều	Kg	45
54	Ếch đồng	Còn sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ.	Kg	23,5
55	Bánh gạo	Đóng gói, tem mác, còn hạn sử dụng	Kg	21
56	Bánh mỳ lát	Đóng gói, tem mác, còn hạn sử dụng	Kg	45
57	Sữa chua	Vinamilk có đường 100g, Còn nguyên thùng, nguyên tem chống hàng giả, còn hạn sử dụng. Sữa có màu trắng đục, vị ngọt thanh, mùi thơm vị sữa chua.	Kg	405
58	Probi chai	Đóng chai, tem mác, còn hạn sử dụng	Kg	375
59	Sữa bột Vinamilk	Hộp nguyên vẹn không méo mó, không bị mất nhãn hiệu. Còn nguyên tem dán chống hàng giả, còn hạn sử dụng. Sữa có màu trắng đục, có mùi thơm.	Kg	375
II	CHẤT ĐÓT			

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	ĐVT	Số lượng
1	GAS petrolimex	Có logo và tem niêm phong, Vỏ bình còn nguyên vẹn, không móp méo, không rỉ sét, không biến dạng	kg	3.330